

Số: 31/2012/NQ-HĐND

Krông Năng, ngày 21 tháng 12 năm 2012

**NGHỊ QUYẾT**

Về Kế hoạch sử dụng đất năm 2013

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN  
KHOÁ VI, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 19/2009/TT-BTNMT ngày 02/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Sau khi xem xét Tờ trình số: 36/TTr-UBND ngày 17/12/2012 của UBND huyện Krông Năng về kế hoạch sử dụng đất năm 2013; Báo cáo thẩm tra số: 29/BC-KTXH ngày 18/12/2012 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến của Đại biểu HĐND huyện Krông Năng tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành và thông qua kế hoạch sử dụng đất năm 2013, với các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

**1. Phân bổ các loại đất cho mục đích sử dụng.**

Trong tổng diện tích tự nhiên: **61.479** ha, kế hoạch sử dụng đất năm 2013 được phân bổ như sau:

**1.1. Đất nông nghiệp: 51.390,85** ha, chiếm 83,59 % tổng diện tích tự nhiên (DTTN). Trong đó:

- Đất sản xuất nông nghiệp: 43.163,78 ha, chiếm 70,21 % tổng DTTN, bao gồm:

+ Đất trồng cây hàng năm: 9.505,73 ha, chiếm 15,46 % tổng DTTN (đất trồng lúa 1954,47 ha, cây hàng năm còn lại 7.551,26 ha);

+ Đất trồng cây lâu năm: 33.658,05 ha, chiếm 54,75 % tổng DTTN.

- Đất lâm nghiệp: 8.102,14 ha chiếm 13,18 % tổng DTTN, trong đó:

+ Đất rừng sản xuất: 3.714,57 ha.

- + Đất rừng phòng hộ: 4.372,27 ha.
- + Đất rừng đặc dụng: 15,30 ha.
- Đất nuôi trồng thủy sản: 124,93 ha.

### 1.2. Đất phi nông nghiệp:

Với diện tích là **6.537,25** ha, chiếm 10,63 % tổng DTTN. Trong đó:

- Đất ở: 1.195,61 ha, chiếm 1,94 % tổng DTTN.
- + Đất ở đô thị: 106,12 ha;
- + Đất ở nông thôn: 1.089,49 ha.
- Đất chuyên dùng: 3.927,51 ha, chiếm 6,39 % tổng DTTN (đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp 36,61 ha; đất quốc phòng, an ninh 71,71 ha; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 173,93 ha và đất có mục đích công cộng 3.645,26 ha);
- Đất tôn giáo, tín ngưỡng: 21,32 ha; chiếm 0,03 % tổng DTTN;
- Đất nghĩa trang nghĩa địa: 352,45 ha, chiếm 0,57 % tổng DTTN;
- Đất sông, suối và mặt nước chuyên dùng: 1.040,36 ha, chiếm 1,69 % tổng DTTN.

### 1.3. Đất chưa sử dụng: 3.550,90 ha, chiếm 5,78 % tổng DTTN toàn huyện.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao cho UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo tại các kỳ họp HĐND huyện.

Thường trực HĐND huyện, các ban của HĐND huyện và Đại biểu HĐND huyện phối hợp giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết này được HĐND huyện Krông Năng thông qua tại kỳ họp HĐND lần thứ 5, khoá VI. *N*

Nơi nhận: *M*

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Huyện uỷ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện khoá VI;
- Các Phòng ban, đơn vị liên quan;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

Y Bion Niê